

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KH**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 24-6-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ CR, TỈNH KH**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố CR.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố CR, tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố CR, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số: 51/2022/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

HTT, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1988 tại QN; Hộ khẩu thường trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: HTS, sinh năm 1960 và bà: TTN, sinh năm 1960; Có vợ: NTLH, sinh năm: 1985 và con: 01 con, sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 11/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận T Ph, THnh phố HCM xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 18/10/2009; Ngày 18/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận T Ph, THnh phố HCM xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 04/10/2012; Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện BC, THnh phố HCM xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 29/8/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh PY xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 01 tháng 02 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã SC, tỉnh PY khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang chấp Hnh án tại Trại giam XP. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

1. Chị NTKP, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Số 38/5 TCH 34, phường TCH, Quận 12, THnh phố HCM.
(Vắng mặt)
2. Bà NTY, sinh năm: 1976
Nơi cư trú: Tổ dân phố HB, phường CN, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin vắng mặt)
3. Chị NTXL, sinh năm: 1991
Nơi cư trú: Tổ dân phố NB, phường CN, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin vắng mặt)
4. Bà LTTH, sinh năm: 1978
Nơi cư trú: Tổ dân phố HD 2, phường CPB, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
5. Bà ĐTL, sinh năm: 1964
Nơi cư trú: Thôn HT, xã CTĐ, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)
6. Chị NTH, sinh năm: 1996
Nơi cư trú: Tổ dân phố HD4, phường CPB, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)
7. Bà TTTH, sinh năm: 1970
Nơi cư trú: Thôn HM, xã CTĐ, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin vắng mặt)
8. Chị TTTN, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã CTĐ, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)
9. Bà HTH, sinh năm: 1972
Nơi cư trú: Thôn GP, xã CPĐ, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)
10. Chị NTL, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Tổ dân phố HB, phường CN, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh NAL, sinh năm: 1991
Nơi cư trú: Thôn SC, Xã CHN, huyện CL, tỉnh KH. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà ĐTKL, sinh năm: 1969
Nơi cư trú: Tổ dân phố Pb, phường CP, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)
2. Ông Võ Quang Thạch, sinh năm: 1964
Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Lộc, phường Cam Nghĩa, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)
3. Cháu Nguyễn Thanh Mai, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007

Nơi cư trú: Tổ dân phố HB, phường CN, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà NTY, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố HB, phường CN, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin vắng mặt)

4. Chị NTLH, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn GA, xã PP, thị xã ĐP, tỉnh QN. (Có mặt)

5. Bà HTL, sinh năm: 1962

Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã CTĐ, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)

6. Chị MHN, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn GP, xã CPĐ, tHnh phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HTT là người không có nghề nghiệp, đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích. Từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 đến ngày 20 tháng 01 năm 2021, trên địa bàn tHnh phố CR; T đã thực hiện 10 vụ cướp giật tài sản để làm nguồn sống chính, cụ thể:

Vụ 01: Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59N1-111.29 đi đến trước nHà ĐTKL ở tổ dân phố Pb, phường CP, tHnh phố CR; T thấy chị NTKP đang ngồi trên ghế đá, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, dạng xích xoắn, trọng lượng 01 chỉ. T đến gần vờ hỏi đường. Khi chị P đứng dậy thì T dùng tay giật sợi dây chuyền của chị Plàm đứt một đoạn rơi xuống đất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 05 tháng 8 năm 2020; số 43 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Sợi dây chuyền bằng vàng trên của chị P, trị giá 3.637.900 đồng.

Vụ 02: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59N1-111.29 đi đến đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Nghĩa Phú, thuộc tổ dân phố NB, phường CN, tHnh phố CR; T thấy chị NTY điều khiển xe mô tô 79C1-364.20 chở con là NTM (sinh ngày 29/11/2007) đang dừng xe để qua đường, chị Y đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, gắn mặt bằng vàng 18K có đính đá. T điều khiển xe áp sát giật sợi dây chuyền của chị Y rồi bỏ chạy. Đến ngày 23 tháng 6 năm 2020, T đến tiệm vàng KĐ của anh LDK tại số 01, quốc lộ 1A, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh KH bán sợi dây chuyền được 10.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Sợi dây

chuyên bằng vàng 18K, gắn mặt bằng vàng 18K có đính đá, trị giá 9.802.500 đồng.

Vụ 03: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59N1-111.29 đi đến cầu LH, thuộc TDP MC, phường CN, tHnh phố CR; T thấy chị NTL điều khiển xe mô tô 79Z1-384.09 đi phía trước cùng chiều, đeo trước ngực 01 giỏ xách bên trong có 300.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. T điều khiển xe áp sát giật giỏ xách làm giỏ xách bị đứt dây đeo rơi xuống đường, chị Láng bị té ngã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 04 tháng 8 năm 2020; số 43 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Giỏ xách trên trị giá 280.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 258 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh KH, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của NTL là 0%.

Vụ 04: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59N1-111.29 đến vòng xoay đường Nguyễn Chí Thanh đường đi sân bay CR thuộc tổ dân phố MC, phường CN, tHnh phố CR; T thấy chị NTXL điều khiển xe mô tô 79C1-077.63 đi phía trước cùng chiều, trên xe để một giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11, màu đỏ có ốp lưng bằng nhựa màu vàng, gắn sim 0372274464 và số tiền 1.500.000 đồng. T điều khiển xe áp sát giật giỏ xách của chị Liên rồi bỏ chạy. T lấy tiền và điện thoại di động, giỏ xách T vứt đi. Sau đó, T đến tiệm điện thoại Táo Mỹ của anh NAL tại 459 TC, thị trấn CD, huyện CL bán điện thoại di động được 12.000.000 đồng. Đến cuối tháng 12/2020, anh L bán điện thoại trên cho một người không rõ lai lịch.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Giỏ xách, điện thoại di động trên của chị Liên tổng trị giá 15.045.000 đồng.

Vụ 05: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59S1-822.90 đi đến gần trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi thuộc tổ dân phố MC, phường CN, tHnh phố CR; T thấy chị LTTH điều khiển xe mô tô 79C1-502.17 đi phía trước cùng chiều. Trên xe để 01 giỏ xách ở góc ba ga xe, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu đen, có ốp lưng màu vàng, gắn sim số 0833201077; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 loại bàn phím màu trắng, gắn sim số 0377678217 và một số giấy tờ tùy thân. T điều khiển xe áp sát giật giỏ xách của chị Hiền rồi bỏ chạy. T lấy 02 điện thoại di động, giỏ xách T vứt đi. Sau đó, T bán 02 điện thoại trên cho một tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) tại tHnh phố NT được 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Giỏ xách, 02 điện thoại di động trên của chị Hiền, tổng trị giá 3.670.000 đồng.

Vụ 06: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59S1-822.90 đi đến gần công ty xi măng Công Thanh thuộc thôn HT, xã CTĐ, tHnh phố CR; T thấy chị ĐTL đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, trên người đeo một giỏ xách bên trong có 01 điện thoại Samsung J6 Plus có ốp lưng bằng nhựa màu cam, gắn sim số 0359883400 và số tiền 9.000.000 đồng (4.000.000 đồng để tại ngăn ngoài, 5.000.000 đồng để tại ngăn trong có khóa kéo). T điều khiển xe áp sát giật giỏ xách làm chị Lại ngã xuống đường gây trầy xước tay chân. T lấy điện thoại và 4.000.000 đồng, giỏ xách vứt đi (T khai nhận vừa điều khiển xe vừa lục tiền trong giỏ xách được 4.000.000 đồng). Sau đó, T bán điện thoại di động Samsung J6 Plus cho một người tại tiệm điện thoại (không rõ) ở tHnh phố NT được 1.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Giỏ xách, điện thoại di động trên của chị Lại, trị giá 2.306.000 đồng.

Vụ 07: Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 24 tháng 12 năm 2020, T điều khiển xe mô tô 59S1-822.90 đi đến khu vực cửa Hng vật liệu xây dựng Đồng Phát thuộc tổ dân phố MC, phường CN, tHnh phố CR; T thấy chị NTH đang điều khiển xe mô tô 79C1-377.01 đi phía trước cùng chiều. Trên người chị Hiếu đeo 01 giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động Oppo F11 và 2.100.000 đồng. T điều khiển xe áp sát giật giỏ xách bỏ chạy. T lấy điện thoại, tiền, giỏ xách vứt đi. Sau đó, T đến tiệm điện thoại HT của Lê HT tại thôn Cam THnh, xã Cam THnh Bắc, huyện Cam Lâm bán điện thoại được 3.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Giỏ xách, điện thoại di động trên của chị Hiếu, trị giá 4.210.000 đồng.

Vụ 08: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01 năm 2021, T điều khiển xe mô tô 59S1-822.90 đi đến khu vực gần nH thờ MT thuộc thôn HM, xã CTĐ, tHnh phố CR; T thấy chị TTTH điều khiển xe đạp đi ngược chiều. Trên giỏ xe đạp có giỏ xách bên trong có: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2, màu xám có ốp lưng bằng nhựa màu đen, gắn sim số 0766533548, 01 ví màu trắng bên trong có 2.200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. T điều khiển xe quay lại áp sát giật giỏ xách của chị H bỏ chạy. T lấy tiền, điện thoại, còn lại vứt đi. Sau đó, T đưa điện thoại di động Samsung Galaxy J2 cho vợ là NTLH.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: Giỏ xách, ví da, điện thoại di động trên của chị H, trị giá 1.056.000 đồng.

Vụ 09: Khoảng ngày 20 tháng 01 năm 2021, T gắn biển số xe 79N2-244.46 vào xe mô tô hiệu Yamaha Exciter rồi điều khiển xe đi cướp giật tài sản. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đến trước Trạm Y tế xã Cam Thịnh Đông thuộc thôn HS, xã CTĐ, thành phố CR; T thấy chị TTTN điều khiển xe mô tô 79U1-4661 chở bà Trần Thị Thảo đi cùng chiều. Trên gác ba ga xe để 01 túi nilong bên trong có 02 áo dài màu xám (loại áo dùng để đi chùa). T điều khiển xe áp sát giật túi nilong bỏ chạy, sau đó T vứt đi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố CR kết luận: 02 áo trên, trị giá 180.000 đồng.

Vụ 10: Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 20 tháng 01 năm 2021, T điều khiển xe mô tô gắn biển số 79N2-244.46 đi đến khu vực cây xăng dầu Khánh Linh thuộc tổ dân phố LP, phường CL, tHnh phố CR; T thấy chị HTH điều khiển xe mô tô 79T2-4192 đi phía trước cùng chiều. Trên người chị HTH đeo giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 gắn sim số 0339718640; 16.500.000 đồng (6.500.000 đồng để tại ngăn ngoài; 10.000.000 đồng để tại ngăn trong có khóa kéo). T điều khiển xe vừa lục trong giỏ xách lấy điện thoại và số tiền 6.500.000 đồng rồi vứt giỏ xách đi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố CR kết luận: giỏ xách, điện thoại di động trên của chị HTH, trị giá 520.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, dạng xích xoắn, trọng lượng 0.8 chỉ đã trả cho chủ sở hữu NTKP;
- 01 giỏ xách đã trả cho chủ sở hữu NTL;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro đã trả cho chủ sở hữu TTTH;
- 02 áo dài (loại áo dùng để đi chùa) đã trả cho chủ sở hữu TTTN;
- 01 bình xịt có dòng chữ NATO; 01 cờ lê số 10; biển số xe mô tô 79N2-244.46 đang tạm giữ.

Phản dân sự:

- Người bị hại TTKP, NTL, TTTN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại;
- Người bị hại NTY yêu cầu bồi thường 9.802.500 đồng; NTXL yêu cầu bồi thường 16.545.000 đồng; LTTH yêu cầu bồi thường 3.670.000 đồng; ĐTL yêu cầu bồi thường 11.306.000 đồng; NTH yêu cầu bồi thường 6.310.000 đồng; TTTH yêu cầu bồi thường 2.200.000 đồng; HTH yêu cầu bồi thường 16.500.000 đồng.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NAL không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSCR-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố CR đã truy tố bị cáo HTT về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại các điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với NTLH có hành vi lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro do HTT cho nhưng không biết tài sản do T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với NAL có Hnh vi mua điện thoại di động do HTT bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có; LDK, Lê HT xác định không nhớ việc HTT bán tài sản cho mình, T khai nhận lúc bán T nói là tài sản của mình nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với HTT có Hnh vi điều khiển xe mô tô giật giỏ xách của chị NTL làm chị Láng té ngã gây thương tích 0% nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về Hnh vi này.

Đối với biển số xe 79N2-244.46 của Ngô Thị Mai, trú tại tổ 2, Tây Nam 1, Vĩnh Hải, tHnh phố Nha Trang, tỉnh KH. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không có thông tin về NTM như trên nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo HTT đề nghị áp dụng các điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo HTT đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 - 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh PY.

Về phân dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho các bị hại NTY số tiền 9.802.500 đồng; NTXL số tiền 16.545.000 đồng; ĐTL số tiền 11.306.000 đồng; NTH số tiền 6.310.000 đồng; TTTH số tiền 2.200.000 đồng; HTH số tiền 16.500.000 đồng.

Người bị hại TTKP, NTL, TTTN, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NAL không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo HTT thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận:

HTT là người không có nghề nghiệp, đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích. Từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 đến ngày 20 tháng 01 năm 2021; HTT đã có hành vi điều khiển xe mô tô thực hiện 10 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố CR để làm nguồn sống chính. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 72.307.500 đồng.

Hành vi của bị cáo HTT đủ cơ sở cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc và hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSCR-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đã truy tố bị cáo HTT về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo có 03 tiền án: Ngày 11/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận T Ph, Thành phố HCM xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2009; Ngày 18/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận T Ph, Thành phố HCM xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2012; Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố HCM xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2018. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành bản án số 18/2021/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh PY xử phạt 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 01 tháng 02 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã SC, tỉnh PY khởi tố về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

Về vật chứng vụ án:

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CR và Chi cục Thi Hành án dân sự Thành phố CR, vật chứng vụ án gồm: 01 bình xịt có dòng chữ NATO, 01 cờ lê số 10. Xét đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

01 biển số xe mô tô 79N2-244.46 đang tạm giữ tại Công an Thành phố CR chưa xác định được thông tin chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại TTKP, NTL, TTTN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không đề nghị xem xét.

- Người bị hại NTY yêu cầu bồi thường 9.802.500 đồng; NTXL yêu cầu bồi thường 16.545.000 đồng; LTTH yêu cầu bồi thường 3.670.000 đồng; ĐTL yêu cầu bồi thường 11.306.000 đồng; NTH yêu cầu bồi thường 6.310.000 đồng; TTTH yêu cầu bồi thường 2.200.000 đồng; HTH yêu cầu bồi thường 16.500.000 đồng. Tổng cộng: 66.333.500 đồng. Xét đây là số tiền trị giá từ các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt nên buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NAL không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo HTT phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm: $66.333.500 \text{ đồng} \times 5\% = 3.316.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo HTT.

1. Xử phạt: Bị cáo HTT 08 (tám) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh PY. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

2. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt có dòng chữ NATO; 01 cờ lê số 10 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CR và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR.

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CR tiếp tục tạm giữ biển số xe mô tô 79N2-244.46 để làm rõ, xử lý sau.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo HTT phải bồi thường cho các bị hại NTY số tiền 9.802.500 đồng; NTXL số tiền 16.545.000 đồng; ĐTL số tiền 11.306.000 đồng; NTH số tiền 6.310.000 đồng; TTTH số tiền 2.200.000 đồng; HTH số tiền 16.500.000 đồng.

Người bị hại TTKP, NTL, TTTN, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NAL không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

4. Về án phí: Bị cáo HTT phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.316.000 đồng (*Ba triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo HTT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại chị NTKP, bà NTY, chị NTXL, bà LTTH, bà ĐTL, chị NTH, bà TTTH, chị TTTN, bà HTH, chị NTL, anh NAL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quy định: Kể ngày các bị hại NTY, NTXL, ĐTL, NTH, TTTH, HTH có đơn yêu cầu thi Hình án về khoản tiền bồi thường mà bị cáo HTT chưa thi Hình xong nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH.
- VKSND tỉnh KH.
- Sở tư pháp tỉnh KH
- VKSND TP. CR.
- Chi cục THADS TP. CR.
- Công an TP. CR.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh